

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày: 10/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Nga;

2- Ông Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; địa chỉ: Ô đất M, Khu chức năng đô thị N, phường Đ quận H, thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; địa chỉ: đường P, phường X, quận N, thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST - HS, ngày 26/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Mạnh H1**; (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1981; tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ H2, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; nơi ở: Tổ C, phường T, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Ngọc H3, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà: Chu Thị M1, sinh năm 1957 (đã chết); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; danh chỉ bản số 0088, lập ngày 18/01/2023 tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; Tiền án: Không; tiền sự: - Ngày 16/3/2021, Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí, xử phạt số tiền 3.000.000 đồng. (H1 chưa chấp hành việc nộp phạt); nhân thân: - Bản án số 29/2005/HSST, ngày 28/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Nộp án phí 50.000 ngày 29/8/2016. Đối với số tiền phạt 5.000.000 đồng để

sung vào công quỹ nhà nước thì bị cáo đã nộp 200.000 đồng ngày 29/8/2016, còn lại số tiền phạt 4.800.000 để sung vào công quỹ nhà nước thì Chi cục thi hành Quận L, Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ số 50 ngày 30/9/2016 theo quyết định miễn giảm số 35, ngày 30/9/2016 của TAND. Quận L); - Bản án số 337/2005/HSST, ngày 29/11/2005 của Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 29/2005/HSST, ngày 28/9/2005 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 05 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 13/8/2009. (Nộp án phí 800.000 đồng ngày 09/9/2014); - Bản án số 79/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Toà án nhân dân quận T1, thành phố Hà Nội, xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2015. (Nộp án phí 200.000 đồng ngày 30/5/2013); - Ngày 15/7/2002 UBND huyện G quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/01/2023. Hiện bị cáo Trịnh Mạnh H1 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP. Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 10/01/2023, tổ công tác Công an xã L1 phối hợp Công an xã Y làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường Đ, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội, phát hiện Trịnh Mạnh H1, sinh năm 1988; trú tại Tổ C, T, L, Hà Nội điều khiển xe mô tô BKS: 89F6 – 6065 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu H1 dừng xe, quá trình kiểm tra phát hiện ở túi áo khoác bên phải của H1 đang mặc có 01 túi bóng màu tím bên trong có 04 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng. Tại chỗ H1 khai nhận là ma túy loại Heroine H1 vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Mạnh H1. (BL 29-30)

Vật chứng Cơ quan Công an huyện G thu giữ của Trịnh Mạnh H1: - 04 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc xe máy BKS: 89F6-6055 màu nâu; số khung VLKDCG014LK113812; số máy VLKJC150FHG 2000113812 và chiếc 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc bên trong lắp sim số 0834260000. (BL 32, 34)

Tại Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,166 gam. (BL 41).

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Trịnh Mạnh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSGL, ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo Trịnh Mạnh H1 ra trước Tòa án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trịnh Mạnh H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,166 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 76/CT-VKSGL, ngày 18/4/2023. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Mạnh H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Mạnh H1 mức án phạt tù từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2023;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Trịnh Mạnh H1, cán bộ Công an xã L1, giám định viên và hình dấu của Công an xã L1. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 0,153 gam do phòng PC09-CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám định. (Đã trích mẫu 0,013 gam); - 01 chiếc BKS: 89F6-6065;

- Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, có số IMEI 352071060170367, lắp sim số 0834260000, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy;

Bị cáo Trịnh Mạnh H1 sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,166 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Mạnh H1: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Mạnh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 10/01/2023, H1 đi xe máy kiểu dáng Honda Dream; BKS: 89F6-6055 đi từ S, L đến khu vực nghĩa trang Đ1, T2, Bắc Ninh mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến Đ1, T2, Bắc Ninh, H1 mua 04 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng và 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết đứng ven đường. Sau khi mua được ma túy H1 cất trong túi áo khoác đang mặc bên phải rồi điều khiển xe máy BKS: 89F6-6055 đi đến khu vực nghĩa trang xã Y để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã L1 phối hợp Công an xã Y làm nhiệm vụ tuần tra tại đường Đ, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an huyện G thu giữ của Trịnh Mạnh H1: - 04 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng; - 01 chiếc xe máy BKS: 89F6-6055 màu nâu; số khung VLKDCG014LK113812; số máy VLKJC150FHG 2000113812 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, bên trong lắp sim số 0834260000. (BL 32, 34)

[4]. Tại kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,166 gam. (BL 41)

Heroine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 10/01/2023, tại khu vực đường Đ thuộc xã Y, huyện G, Hà Nội, bị cáo Trịnh Mạnh H1 khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,166 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công các Công an xã L1 phối hợp Công an xã Y kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Mạnh H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, truy tố bị cáo Trịnh Mạnh H1 ra trước Tòa án theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân tốt.

[7]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 10/01/2023 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine, khối lượng 0,166 gam với mục đích để bị cáo sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo có các tiền án, tiền sự sau: - Ngày 16/3/2021, Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí, xử phạt số tiền 3.000.000 đồng. (H1 chưa chấp hành việc nộp phạt); - Bản án số 29/2005/HSST, ngày 28/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Nộp án phí 50.000 ngày 29/8/2016. Đối với số tiền phạt 5.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 200.000 đồng ngày 29/8/2016, còn lại số tiền phạt 4.800.000 để sung vào công quỹ nhà nước thì Chi cục thi hành Quận L, Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ số 50 ngày 30/9/2016 theo quyết định miễn giảm số 35, ngày 30/9/2016 của TAND. Quận L); - Bản án số 337/2005/HSST, ngày

29/11/2005 của Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 29/2005/HSST, ngày 28/9/2005 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 05 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 13/8/2009. (Nộp án phí 800.000 đồng ngày 09/9/2014); - Bản án số 79/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Toà án nhân dân quận T1, thành phố Hà Nội, xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2015. (Nộp án phí 200.000 đồng ngày 30/5/2013); - Ngày 15/7/2002 UBND huyện G quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Theo quy định của pháp luật thì các tiền án và 01 tiền sự năm 2002 đã được xóa án tích và hết thời hiệu; - Đối với 01 tiền sự vào năm 2021, Công an huyện G đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H1 về hành vi không giao nộp vũ khí và ra quyết xử phạt số 24/QĐ-XPVPHC, ngày 16/3/2021 với mức phạt tiền là 3.000.000 đồng. Nhưng đến nay bị cáo H1 chưa chấp hành việc nộp phạt đối với số tiền này nên theo quy định của pháp luật thì tiền sự này của bị cáo chưa hết thời hiệu;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Trịnh Mạnh H1, cán bộ Công an xã L1, giám định viên và hình dấu của Công an xã L1. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 0,153 gam do phòng PC09-CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám định (Đã trích mẫu 0,013 gam). Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến tội phạm nên cần thiết tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, có số IMEI 352071060170367, lắp sim số 0834260000, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. Đây là tài sản của bị cáo H1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần thiết trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream; màu nâu đeo BKS: 89F6-6065; số khung VLKDCG014LK113812; số máy VLKJC150FHG 2000113812, đã qua sử dụng; Tiến hành điều tra theo số khung, số máy của chiếc xe này thể hiện: Chiếc xe nhãn hiệu LISOHAKA loại PRETY PT; BKS: 37H1-060.25, đứng tên đăng ký là Hoàng Sỹ T3; sinh năm 1962; trú tại: Khối B1, thị trấn Q, Q, Nghệ An; Ông T3 đã bán chiếc xe này vào năm 2022 cho chị Phạm Thị Hồng N1; trú tại H4, S1, H5, Hà Tĩnh, khi làm thủ tục mua bán với chị N1 ông đã giao giấy tờ đăng ký xe cho chị N1. Do đó, ông không có yêu cầu hay đề nghị gì về chiếc xe này; Quá trình điều tra thì bị cáo Trịnh Mạnh H1 khai nhận chiếc xe máy này là của bạn gái bị cáo là chị Phạm Thị Hồng N1, sinh 1987, trú tại H4, S1, H5, Hà Tĩnh. Trước khi bị cáo bị bắt thì chị N1 và bị cáo ở cùng nhau tại địa chỉ: tổ C, T, L, Hà Nội. Do H1 không có xe để đi lại nên H1 được chị N1 cho mượn chiếc xe này đi sử dụng đi lại hàng ngày. Qua tra cứu đã làm rõ chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream; màu nâu đeo BKS: 89F6-6065; số khung VLKDCG014LK113812; số máy VLKJC150FHG 2000113812 thì chiếc BKS: 89F6-6065 đang đeo theo xe không phải là biển kiểm soát đăng ký theo xe mà biển kiểm soát được đăng ký theo xe tại Cơ quan Công an tỉnh Nghệ An là BKS: 37H1-0625; Quá trình sử dụng xe bị cáo H1 khai đã làm rơi mất chiếc biển kiểm soát 37H1-0625, sau đó bị cáo nhặt được 01 chiếc biển kiểm soát 89F6-6065 ở đường nên bị cáo lắp vào xe để sử dụng đi lại hàng ngày; Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã mời chị Phạm Thị Hồng N1 đến trụ sở làm việc, thể hiện chị N1 khai chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream; màu nâu đeo BKS: 89F6-6065 là xe của chị cho bị cáo H1 mượn để sử dụng vào sinh hoạt hàng ngày trong thời gia sử dụng chiếc xe này thì bị cáo H1 đã làm rơi mất chiếc biển kiểm soát 37H1-0625, sau đó bị cáo nhặt được 01 chiếc biển kiểm soát 89F6-6065 ở đường nên bị cáo lắp vào xe để sử dụng đi lại hàng ngày. Chị N1 khai chiếc xe này chị mua lại của ông Hoàng Sỹ T3; địa chỉ: Thị Trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào khoảng giữa năm 2022, với giá 3.000.000 đồng và ông T3 đã bàn giao giấy đăng ký xe đứng tên ông T3 cho chị nhưng trong quá trình sử dụng chị đã làm thất lạc mất giấy đăng ký xe. Ngày 10/01/2023, chị N1 không biết, không liên quan đến hành vi bị cáo H1 sử dụng xe để đi mua ma túy; Ngày 25/3/2023, chị N1 có làm đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy gửi tới Công an huyện G. Ngày 03/4/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream; số khung VLKDCG014LK113812; số máy VLKJC150FHG2000113812 cho chị Phạm Thị Hồng N1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc BKS: 89F6-6065 thu giữ của bị cáo H1; Quá trình xác minh đã làm rõ đây là biển kiểm soát hợp pháp của xe máy nhãn hiệu JULONG; số khung CG0012T023276 số máy FMG000656 đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe mang tên Trịnh Ngọc P; địa chỉ: L2, K, Hưng Yên; Quá trình

điều tra ông P khai chiếc xe máy này ông mua năm năm 2002, sau đó ông đã bán chiếc xe này nhưng ông không nhớ thời gian bán cũng như người đã mua xe của ông. Đến nay, ông P không còn sử dụng chiếc xe này và không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc BKS: 89F6-6065 nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trịnh Mạnh H1 do không xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Mạnh H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trịnh Mạnh H1 **16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2023;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Mạnh H1.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của Trịnh Mạnh H1, cán bộ Công an xã L1, giám định viên và hình dấu của Công an xã L1. Trong phong bì niêm phong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 0,153 gam do phòng PC09-CATP. Hà Nội hoàn lại sau giám định (Đã trích mẫu 0,013 gam); - 01 chiếc BKS: 89F6-6065;

- Trả lại tài sản cho bị cáo H1: -01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, có số IMEI 352071060170367, lắp sim số 0834260000, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy. (Có niêm phong)

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện G đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Trịnh Mạnh H1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND phường S, quận L, thành phố Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam